TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 1, năm học 2022 - 2023**

Mã học phần: 221\_DVH0711\_01

Tên học phần: Tinh hoa văn học cổ điển phương Đông và các hướng ứng dụng

Mã nhóm lớp học phần: K26VH01

Thời gian làm bài: 90 phút

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có 🞏 Không ☑

**Cách thức nộp bài:** SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

**Câu 1: (6 điểm)**

Phân tích đặc điểm hình thức và quan điểm thẩm mĩ của từng dân tộc được thể hiện trong thơ Tứ tuyệt (Trung Quốc) và thơ Haiku (Nhật Bản).

**Trả lời: Phân biệt thơ Tứ tuyệt (Trung Quốc) và thơ Haiku (Nhật Bản) (3đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại thơ** | **Haiku** | **Tuyệt cú** |
| **Giống**  **(1đ)** | Là những thể thơ trữ tình có dung lượng nhỏ (nhất).  Hàm súc cao độ, có khả năng ngụ ý và gợi ý.  Trọng tâm ý nghĩa thường ở cuối bài. | |
| **Khác**  **(3đ)** | - Không có quy nghiêm ngặt về hình thức. Kết cấu lỏng lẻo, 5 -7 -5, với 17 âm tiết và chủ yếu là các danh từ không thể hiện quan hệ ngữ pháp.  - Thường có quý ngữ (từ, sự vật chỉ mùa).  - Không gian hạn hẹp, nhỏ bé, trống vắng, đơn giản, tương giao giữa chủ thể và khách thể  - Thời gian hiện tại, ngắn ngủi, tương ứng với khoảnh khắc quan sát của tác giả.  - Ngôn ngữ, màu sắc, giọng điệu hồn nhiên, mộc mạc, không trau chuốt cầu kì.  - Trống trải, kích thích mạnh sự liên tưởng nơi người đọc. | - Quy định về niêm, luật, vần, đối vô cùng chặt chẽ:  **Luật B – T**: Căn cứ chữ thứ 2 câu 1 để xác định luật B – T; 1,3,5 bất luận; 2,4,6 phân minh; Đối xứng thanh trong chữ thứ 2, 4, 6 mỗi câu   * + **Niêm (dính)**: Chữ thứ 2 trong các cặp câu 1-4; 2-3 phải cùng T hoặc cùng B.   + **Vận (gieo vần)**: Gieo vần B ở chữ cuối câu 1,2,4.   + **Đối**: Đối thanh, đối từ loại, đối ý; Đối tương đồng. Đối tương phản, Tiểu đối   + **Tiết tấu (nhịp điệu)**     - 4/3 và 2/2/3   + **Kết cấu**: Khai – thừa – chuyển – hợp   + - Không gian đầy ắp sự vật, hiện tượng; rộng lớn, hùng vĩ, hòa hợp giữa trời đất với con người.   - Thời gian mang tính quá trình, kéo dài gắn liền với hành động của các nhân vật trong tác phẩm.  - Ngôn ngữ, màu sắc, giọng điệu cầu kì trau chuốt, có chủ ý sáng tạo.  - Nhiều điển cố, điển tích gợi liên tưởng. |

**Quan niệm thẩm mỹ của từng dân tộc được thể hiện trong thơ Tứ tuyệt và Haiku: (2đ)**

- Thơ Haiku mang đặc trưng Nhật Bản: vẻ đẹp giản dị, đơn sơ trong cảnh vật và trong hình thức kiệm lời nhất (thể thơ ngắn nhất). Người Nhật chú trong cái thẩm mỹ Sabi, Yugen,...Đó là sự vận động của cảm xúc chứ không theo đuổi triết lý. Mỗi bài thơ là một tấm gương soi nội tâm. Vì là quốc gia có nhiều thiên tai nên người Nhật quý trọng từng khoảnh khắc, thơ Haiku là giọt cuộc sống trong khoảnh khắc thực tại ấy (1đ).

- Người Trung Quốc thời Đường chịu sự chi phối của tam giáo (Nho - Phật - Lão) nên tâm thức của họ hướng đến sự hài hòa cân xứng. Thêm nữa, những quy tắc tư tưởng ràng buộc được thể hiện trong hình thức niêm luật chặt chẽ. Trong khi thơ Haiku cỗ vũ một thế giới đồng nhất thì thơ tứ tuyệt lại chú trọng sự phân chia về đề tài và tư tưởng phản ánh quan niệm thẩm mỹ duy lý, khác với kiểu duy mĩ của người Nhật (1đ).

**Câu 2 (4 điểm):**

Có ý kiến cho rằng: “Bốn thầy trò Đường Tăng, trong tác phẩm “Tây du ký” của Ngô Thừa Ân đại diện cho bốn phương diện tính cách của một con người, và con đường thỉnh kinh chính là con đường truy cầu hạnh phúc cuộc sống”. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên?

**Trả lời:**

**- Giới thiệu tác phẩm “Tây du ký” của Ngô Thừa Ân (0,5đ)**

+ Đây là bộ tiểu thuyết thần thoại kinh điển của văn học Trung Quốc. Tác phẩm ra đời vào cuối thế kỷ XVI (nhà Minh) nhưng lấy bối vào đầu thế kỷ VII (nhà Đường) ở Trung Quốc (0,25đ).

+ Với kết cấu đồ sộ - 100 hồi, tác phẩm kể về hành trình thỉnh kinh gian khổ, đối đầu với nhiều yêu ma quỷ quái bên ngoài và tâm ma bên trong của bốn thầy trò Đường Tam Tạng, Tôn Ngộ Không, Trư Bát giới và Sa tăng. Kết hợp nhiều hệ tư tưởng Nho Phật Lão nên “Tây du ký” có nội dung vô cùng phong phú và đa dạng, tùy vào cảm quan tiếp nhận của độc giả và thời đại (0,25đ).

**- Bình luận nhận định:** “Bốn thầy trò Đường Tăng đại diện cho 4 phương diện tính cách của một con người, và con đường thỉnh kinh chính là con đường truy cầu hạnh phúc cuộc sống". Nhận định này có vô cùng hợp lý, mang đặc trưng quan điểm tư duy của Phật giáo. Cách đọc này làm cho ý nghĩa tác phẩm vượt qua mọi giới hạn không gian và thời gian, mang tầm triết mỹ vừa lớn lao vừa cụ thể trong từng cảnh đời phận người riêng biệt (1đ).

- **Phân tích luận điểm “Bốn thầy trò Đường Tăng đại diện cho 4 phương diện tính cách của một con người” (1,5đ).**

+ Đường Tam Tạng: lí tưởng. Hòa thượng thành tâm sùng đạo, bền gan quyết chí theo việc lớn, chịu sự ràng buộc của mọi thứ lễ nghi qui tắc, xa rời thực tế, lúng túng trước khó khăn. (0,25 điểm)

+ Tôn Ngộ Không: trí tuệ, sức mạnh. Hình tượng nhân vật anh hùng nổi loạn, bản lĩnh trượng phu, hào kiệt, quấy rối, đập phá nhưng để xây dựng một cái gì không rõ ràng; hành động bộc phát, manh động, vô chính phủ. (0,5 điểm)

+ Bát Giới: dục vọng. Đại diện cho những cái bình thường, hèn mọn của con người. Ham lao động, suy nghĩ đơn thuần, tư lợi, thích nhàn nhã, dễ bị vật chất và sắc đẹp cám dỗ. Tính cách thơ ngây, không câu nệ lễ phép phiền toái, thẳng thắn lạc quan, say mê tận hưởng cuộc sống. (0,5 điểm)

+ Sa Tăng: cần cù, nhẫn nại, một lòng tiến về phía trước. Pháp danh của Sa Tăng vì thế là Ngộ Tịnh tịnh để mà kham nhẫn, chịu đựng. Bạch Long Mã biểu tượng cho ý chí thẳng thắn, quyết tâm cao. (0,25 điểm)

- **Phân tích luận điểm “con đường thỉnh kinh chính là con đường truy cầu hạnh phúc cuộc sống”** (1đ):

+ Truyền thuyết Đường Huyền Trang từ Đại Đường sang Tây Trúc (Ấn Độ) đi về mất 17 năm trời, đường đi trên vạn dặm, qua 128 nước lớn nhỏ. Hành trình gian khổ vạn dặm đó được Ngô Thừa Ân hình tượng hóa thành 81 kiếp nạn mà thầy trò Đường tăng phải trải qua (đánh đuổi được yêu quái bên ngoài, khắc chế được tâm ma bên trong) trước khi thỉnh được chân kinh (0,5đ).

+ Hành trình đó cũng là hành trình của mỗi cuộc đời: mỗi cuộc đời có một mục tiêu và sứ mệnh khác nhau. Muốn thực hiện được mục tiêu không chỉ có ý chí quyết tâm mà còn phải trải qua gian khổ, thử thách để thay đổi bản thân. Đời sống mỗi con người có nhiều thăng trầm thất bại, trải qua những lần như vậy mới tìm thấy con người mình và nỗ lực để đạt đến mục đích của cuộc sống (0,5 điểm).

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày kiểm duyệt:06/11/022*  **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**  ThS. Lê Thị Gấm | *Ngày biên soạn: 03/11/2022*  **Giảng viên biên soạn đề thi:**    Nguyễn Thị Tuyết |